UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ LAO ĐỘNG-TB & XH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 334 /BC-SLĐTBXH	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP và chính sách xã hội khác, tính đến thời điểm hiện tại đã hỗ trợ cho **801.209** đối tượng, với tổng số tiền **493.078** triệu đồng và **7.514,735** tấn gạo, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP

1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí địa phương

Tính đến thời điểm hiện tại toàn Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho **160.475** người, với tổng số tiền **237.773** triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ cho lao động tư do các huyện, thành phố đã phê duyệt **156.502** người lao động thuộc diện được hỗ trợ (mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/ người) và đã chi hỗ trợ cho **147.278** người, với tổng số tiền hỗ trợ **220.917** triệu đồng.

- Thực hiện chủ trương của Tỉnh hỗ trợ cho đối tượng đặc thù (người bán vé số dạo), từ nguồn kinh phí của Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh, đã hỗ trợ cho **10.682** người, với tổng kinh phí hỗ trợ **16.023** triệu đồng.

- Nhằm hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh và vận động các tổ chức hỗ trợ cho **2.515** lượt trẻ em, với tổng số tiền 832,6 triệu đồng, trong đó: Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ cho 549 trẻ em mồ côi với số tiền là 245.000.000 đồng và 5.000 khẩu trang y tế; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã hỗ trợ cho 1.966 lượt trẻ em khó khăn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 với số tiền là 587,6 triệu đồng

- ***Khó khăn và nguyên nhân:***

+ Người lao động tự do trên địa bàn tỉnh còn khá đông, kết hợp số lao động tự do của tỉnh từ các tỉnh khác về địa phương phòng trách dịch cũng còn nhiều, trong khi đó nguồn lực của địa phương còn hạn chế, và đang tập trung kinh phí để phòng, chống dịch Covid-19, nên chính sách chưa bao phủ hết các đối tượng. Ngoài ra nhiều người sử dụng lao động, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động để tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nên khi có chính sách không được hỗ trợ.

+ Việc hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 thời gian qua chưa tập trung một đầu mối, còn tự phát, nhiều đơn vị hỗ trợ, do đó sẽ xảy ra tình trạng không đồng đều.

2. Kết quả hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23

Tính đến ngày 08/11, toàn tỉnh đã hỗ trợ cho **74.127** đối tượng thuộc các nhóm chính sách, với tổng số tiền **98.964** triệu đồng, gồm

- Nhóm 1. Chính sách giảm mức đóng Bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp: Bảo hiểm xã hội đã thống nhất cho 1.126 đơn vị, doanh nghiệp, với 43.927 lao động được giảm mức đóng, với số tiền giảm 2.940 triệu đồng, chiếm 19,7% so với số tiền dự kiến hỗ trợ (Dự kiến trong 12 tháng (từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022) sẽ có khoảng **1.176** đơn vị, doanh nghiệp, với **53.669** lao động được giảm mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với số tiền giảm tạm tính là **14.953** triệu đồng).

- Nhóm 2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Tính đến ngày 31/10/2021, Bảo hiểm xã hội đã tiếp nhận và thống nhất cho 06 doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 2.083 lao động, với số tiền tạm dừng đóng là 16.442 triệu đồng**,** chiếm 20% số đơn vị, 40,26% số lao động và 156,4% tổng số tiền dự kiến tạm dừng.

Tuy nhiên, chính sách này chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đề nghị, đó là một số doanh nghiệp thỏa thuận người lao động nghỉ việc không hưởng lương, tạm dừng tham gia bảo hiểm xã hội hoặc doanh nghiệp có lao động không tham gia bảo hiểm các loại; mặt khác chính sách này chỉ có tạm dừng, sau đó người sử dụng lao động và người lao động phải hoàn trả, nên nhiều doanh nghiệp chưa tích cực.

- Nhóm 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: Đã ban hành văn bản triển khai, thực hiện đến các doanh nghiệp, đơn vị, tuy nhiên đến nay chưa có phát sinh hồ sơ.

Khó khăn, nguyên nhân: Việc đào tạo lại kỹ năng lao động chưa phát sinh đề nghị. Do chính sách này cần tập trung lao động để đào tạo, hướng dẫn thực hành trực tiếp, nhưng Tỉnh đang thực hiện giãn cách nên không thể tiến hành tập trung đào tạo; mặt khác, chính sách này cần có thời gian để người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu công nghệ theo quy định của Bộ Luật lao động, sau đó xây dựng phương án và thực hiện đào tạo cho người lao động.

- Nhóm 4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đến thời điểm này trên địa bàn Tỉnh đã phê duyệt **7.949** lao động được thụ hưởng và đã chi hỗ trợ **7.864** người (trong đó 93 phụ nữ mang thai, 1.575 lao động nuôi con nhỏ và 51 lao động nghỉ việc không lương dưới 30 ngày), với tổng số tiền **30.608** triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Đến thời điểm hiện tại còn một số doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cho người lao động, do chưa hoạt động trở lại;

mặt khác còn một số lượng lao động mặc dù làm trong các doanh nghiệp nhưng không có giao kết hợp đồng lao động, không tham gia bảo hiểm xã hội, nên không thuộc diện được thụ hưởng theo chính sách này.

- Nhóm 5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Đã có 04 đơn vị (TP Sa Đéc, các huyện Lai Vung, Thanh Bình và Tam Nông) phê duyệt hỗ trợ cho 3.620 lao động hưởng chính sách, với số tiền 4.552 triệu đồng, đến nay đã chi hỗ trợ 2.641 lao động (trong đó 63 lao động mang thai, 629 lao động nuôi con nhỏ), với số tiền 3.333 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Nhiều doanh nghiệp cho lao động nghỉ việc không hưởng lương để hưởng chính sách tại nhóm 4, với mức cao hơn; ngoài ra còn một số doanh nghiệp còn hoạt động nên không thuộc diện thụ hưởng; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hầu hết đều thuộc doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên sử dụng lao động không nhiều. Số lao động ngừng việc do cách ly y tế hoặc trong khu phong tỏa số lượng hạn chế.

- Nhóm 6. Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Đã chi hỗ trợ cho 113 lao động chấm dứt HĐLĐ không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (trong đó có 21 lao động nuôi con nhỏ) với số tiền là 440 triệu đồng

Khó khăn, nguyên nhân: Đối với số lao động chấm dứt hợp đồng lao động từ khi thực hiện giãn cách xã hội, do tác động bởi dịch Covid-19 các doanh nghiệp phần lớn chỉ thỏa thuận với lao động nghỉ việc không hưởng lương, theo đó lao động được hưởng ở nhóm 4 hoặc nhóm 5. Mặc khác, cũng có trường hợp nghỉ việc nhưng không hưởng chế độ do chưa đóng BHTN hoặc lao động tự ý nghỉ việc không thuộc diện hỗ trợ. Ngoài ra, số lao động thuộc nhóm này còn ít, hoặc có nghỉ việc thì sẽ hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng.

- Nhóm 7. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế (F0, F1): Để kịp thời hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng, các huyện, thành phố và cơ sở điều trị, cơ sở cách ly tập trung đã chi hỗ trợ cho **4.188** người, trong đó có 516 trẻ em, tổng số tiền hỗ trợ là 5.124 triệu đồng.

Tuy nhiên, đến nay các huyện, thành phố gặp khó khăn trong việc thẩm định, phê duyệt hỗ trợ, đó là:

+ Giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, khai sinh) của người điều trị (F0), người cách ly (F1) tập hợp chưa đầy đủ, do người điều trị, cách ly y tế khi đi điều trị, đi cách ly đột xuất, ít khi mang theo giấy tờ tùy thân;

+ Hiện nay các cơ sở điều trị, cơ sở cách ly đang được cơ quan tài chính tạm ứng tiền ăn cho đối tượng, nên đa số các cơ sở chưa lập hồ sơ để đề nghị hỗ trợ, sau đó hoàn trả lại tiền ăn đã tạm ứng, mà chỉ lập hồ sơ hỗ trợ thêm cho trẻ em, với mức hỗ trợ 1 triệu đồng/ trẻ.

+ Việc phối hợp của các đơn vị ở địa phương huyện, thành phố chưa đồng bộ, chặt chẽ, mặc dù đối tượng nhiều, nhưng việc phê duyệt và hỗ trợ đạt rất thấp

- Nhóm 8. Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và NLĐ là hướng dẫn viên du lịch: Đến nay đã hỗ trợ 51 người (trong đó 30 người làm hướng dẫn viên du lịch và 21 người là viên chức hoạt động nghệ thuật) với số tiền **198,2** triệu đồng.

+ Khó khăn: Đa số người làm hướng dẫn viên du lịch không có hợp đồng lao động với người sử dụng lao động, chủ yếu làm theo tua; viên chức hoạt động nghệ thuật giữ chức danh hạng IV không nhiều.

+ Nguyên nhân: tỉnh Đồng Tháp mặt dù có nhiều điểm du lịch, dịch vụ lữ hành, nhưng hầu hết hoạt động quy mô nhỏ, nên việc sử dụng lao động chuyên nghiệp hướng dẫn viên còn rất hạn chế, chủ yếu hướng dẫn viên công tác viên, nên không đảm bảo với điều kiện có hợp đồng lao động với người sử dụng lao động.

- Nhóm 9. Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Dự kiến có khoảng 38.000 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và có thể được hỗ trợ theo quy định, đến nay đã hỗ trợ cho 12.264 hộ kinh doanh, với số tiền 36.792 triệu đồng

+ Khó khăn: Có hồ sơ đề nghị nhưng số lượng chưa nhiều so với thực tế các hộ kinh doanh đang hoạt động.

+ Nguyên nhân: Do tình hình giãn cách xã hội, nhiều hộ kinh doanh chưa khai báo, đề nghị hỗ trợ, đến nay mới bắt đầu đề nghị hỗ trợ.

- Nhóm 10. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Chi nhánh NHCSXH tỉnh đã hướng dẫn hồ sơ, thẩm định giải ngân cho 09 người sử dụng lao động (doanh nghiệp) được vay vốn trả lương ngừng việc cho 996 người lao động, với số tiền 3.087,4 triệu đồng.

Khó khăn, nguyên nhân: Nhiều doanh nghiệp cho lao động nghỉ việc không lương hoặc tạm thời ngưng việc để hưởng các chính sách hỗ trợ kể trên; nên việc vay vốn trả lương thu hút không nhiều doanh nghiệp tham gia.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 116

1. Kết quả thực hiện

Tính đến thời điểm hiện tại, cơ quan Bảo hiểm xã hội đã chi hỗ trợ cho **65.624** lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp (trong đó 59.320 lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 6.304 lao động đã dừng tham gia), với tổng số tiền **156.341** triệu đồng, hiện còn 6.664 lao động đang được tiếp tục thẩm định và phối hợp với các đơn vị rà soát để giải quyết chính sách hỗ trợ.

2. Khó khăn và nguyên nhân

Trong quá trình triển khai thực hiện bên cạnh thuận lợi vẫn còn gặp một số khó khăn trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Việc xác định đối tượng giảm đóng và hưởng hỗ trợ đối với các đơn vị là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 và khoản 2 Điều 4 Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg. BHXH tỉnh đã có Công văn gửi Sở Tài chính để xác định nhóm đơn vị này và Sở Tài chính đã có Công văn số 2856/STC-QLNS. Tuy nhiên, còn một số đơn vị ngành dọc vẫn còn gặp khó khăn trong việc xác định.

- Theo quy định đối với người lao động đã dừng tham gia BHTN còn thời gian bảo lưu thì người lao động được quyền nộp hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi người lao động có nhu cầu nhận hỗ trợ vì vậy rất khó rà soát và xác định để người lao động tiếp cận gói chính sách này.

- Quá trình thực hiện tiến độ rà soát, gửi danh sách của các đơn vị sử dụng lao động còn sai sót về thông tin, đặc biệt là các đơn vị có số lượng lao động lớn.

- Một số người lao động đang tham gia BHTN nhưng không có số tài khoản và có nguyện vọng muốn nhận tiền mặt hoặc đối tượng có tài khoản nhưng cung cấp thông tin tài khoản không chính xác, dẫn đến tiến độ giải quyết bị chậm.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện, thành phố chỉ đạo các Phòng, Ban, Ngành liên quan, UBND xã, phường, thị trấn phối hợp cung cấp Danh sách những người lao động ngoài tỉnh về thuộc phạm vi địa phương quản lý; phân công nhân sự cùng với cơ quan BHXH cung cấp thông tin kịp thời trong việc phối hợp rà soát, giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg cho người lao động từ ngoài tỉnh trở về sớm tiếp cận với gói chính sách hỗ trợ này.

III. HỖ TRỢ GẠO

Hỗ trợ gạo cho người dân gặp khó khăn trong những tháng giãn cách, cách ly xã hội đến thời điểm này đã hỗ trợ cho **500.983** lượt người dân, với tổng số gạo hỗ trợ là **7.514,735** tấn gạo, trong đó:

1. Hỗ trợ gạo cho người dân từ nguồn của địa phương: Ngay sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, nhằm hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Sở đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận và thực hiện hỗ trợ cho **108.745** người thuộc hộ nghèo, với tổng số **1.631,175** tấn gạo, thành tiền 24.468 triệu đồng từ nguồn kinh phí của địa phương.

2. Hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, trên cơ sở đề nghị của địa phương, Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ xuất trích gạo từ nguồn dự trự Quốc gia

5.883,465 tấn gạo để hỗ trợ cho người dân (chia làm 02 đợt). Các địa phương trong tỉnh đã hoàn thành việc hỗ trợ gạo cho **392.238** người dân gặp khó khăn trên địa bàn Tỉnh (trong đó 22.810 người có công với cách mạng, 108.135 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, 55.625 đối tượng bảo trợ xã hội và 205.668 lao động tự do, người có hoàn cảnh khó khăn), với số lượng gạo hỗ trợ là **5.883,56** tấn, vượt 100 kg so với tổng số lượng gạo được phân bổ.

Khó khăn, nguyên nhân: Do trong thời gian ngắn, thực hiện việc hỗ trợ gạo với một số lượng tương đối lớn, đồng thời phải phân bổ đều cho các địa phương, trong tình hình giãn cách xã hội, nên tiến độ hỗ trợ còn chậm so với kế hoạch; kết hợp một số lượng người dân ngoài tỉnh về gặp khó khăn, cần được hỗ trợ sau cách ly.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh, nhưng đã được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, với sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là chủ trương sớm, kịp thời của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, qua đó tạo được sự đồng thuận của người dân, người lao động và người sử dụng lao động;

- Điều kiện, thủ tục, quy trình đề nghị thụ hưởng các chính sách đã đơn giản hóa nhiều, tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động thực hiện nhanh, gọn các quy trình.

2. Hạn chế, khó khăn

- Tình hình dịch bệnh kéo dài và giãn cách xã hội, nên đối tượng cần trợ giúp khá đông, trong khi đó nguồn lực còn hạn chế, nên chính sách an sinh xã hội chưa bao phủ hết các nhóm đối tượng;

- Lực lượng lao động bị mất việc làm rất đông, kết hợp số lao động ngoài tỉnh trở về địa phương, đây là một áp lực không nhỏ trong vấn đề thực hiện chính sách giải quyết việc làm, do đó cần phải có lộ trình, giải pháp thích hợp để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Còn khá đông người lao động, người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, nên khi thực hiện chính sách thì không thuộc diện được thụ hưởng.

- Việc phối hợp để thực hiện chính sách hỗ trợ, có lúc có nơi chưa chặt chẽ, đồng bộ, nhất là thực hiện quy trình hỗ trợ cho người và trẻ em phải điều trị bệnh Covid-19, cách ly y tế; đến thời điểm này đã khá thấp so với đối tượng thuộc diện được thụ hưởng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Cấp Tỉnh

- Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân, người lao động và người sử dụng, đúng, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm các đối tượng thuộc diện đều được thụ hưởng; trong đó chú trọng hỗ trợ cho người, trẻ em phải điều trị Covid-19, cách ly y tế và các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng trong thời gian giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức thực hiện, sớm hoàn thành việc hỗ trợ cho người lao động theo Nghị quyết 116/NQ-CP;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ; hướng dẫn, giải đáp cho các tổ chức, cá nhân về các chính sách, điều kiện, quy định thụ hưởng;

- Kịp thời triển khai các chính sách mới, chính sách bổ sung cho các địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện nhanh chóng.

2. Cấp huyện, cấp xã

- Rà soát, thống kê đầy đủ các đối tượng thuộc diện được thủ hưởng để đôn đốc lập hồ sơ đề nghị; sớm tiếp nhận, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi hỗ trợ cho người dân, người lao động;

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn trên hệ thống phát thanh, truyền hình, truyền thanh cấp xã;

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ hỗ trợ cho các nhóm đối tượng, đặc biệt là việc lập hồ sơ hỗ trợ tiền ăn cho người, trẻ em điều trị bệnh Covid-19, cách ly y tế;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội cho các đối tượng trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:
- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở VHTTDL;
- BHXH Tỉnh; Ngân hàng CSXH;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TH Sở.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Việt Công